

Số: 416/NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 14 tháng 03 năm 2025

V/v cung cấp báo giá “Vật tư sửa chữa Quạt khói
CIDF NMNĐ Sông Hậu 1”

Kính gửi: Các nhà cung cấp báo giá

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đang có nhu cầu triển khai mua sắm “Vật tư sửa chữa Quạt khói CIDF NMNĐ Sông Hậu 1”. Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 kính gửi Quý Công ty quan tâm, cung cấp báo giá cho hàng hóa nêu trên, với các nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc: Chi tiết như phụ lục 1, 2 đính kèm.
2. Tiến độ cung cấp hàng hóa: Nhà cung cấp đề xuất tiến độ tốt nhất có thể để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm thực hiện công việc: Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 16h30 ngày 21/3/2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Kỹ thuật An toàn Môi trường - NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: khuepn@pvpgb.vn; khoitm@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn; giangth@pvpgb.vn; hanhlc@pvpgb.vn

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/ Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ NMĐSH1: N. V. Chính;
- Phòng: TM, KHTC;
- Lưu VT, KTATMT (PNK).

TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1



Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC 1

Danh mục hàng hóa mua sắm “Vật tư sửa chữa Quạt khói CIDF-1A, 1B”

(Đính kèm Công văn số 416 /NMĐSH1-KTATMT ngày 14 /03/2025)

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật, Mã hiệu	Nhà sản xuất/xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
I	IMPELLER & HYDRAULIC SYSTEM		Howden			
1	Hydraulic cylinder	- Item No: 1 - Part No: V10198796-1100	Howden/EU, OECD	2	Cái	
2	Sealing package for hydraulic cylinder	- Part No: V10198796-S	Howden/EU, OECD	2	Cái	
3	Plain bearing	- Item No: 04 - Part No: V8514315	Howden/EU, OECD	8	Cái	
4	Control arm	- Item No: 06 - Part No: V10198777	Howden/EU, OECD	83	Cái	
5	Blade shaft	- Item No: 12 - Part No: V8516331-200	Howden/EU, OECD	83	Cái	
6	Thrust ball bearing	- Item No: 15 - Part No: V8516371	Howden/EU, OECD	83	Cái	
7	Scraper	- Item No: 16 - Part No: V8514314	Howden/EU, OECD	8	Cái	
8	Bearing cap	- Item No: 17 - Part No: V8509128	Howden/EU, OECD	83	Cái	
9	Control stub	- Item No: 18 - Part No: V8514608	Howden/EU, OECD	83	Cái	
10	Spherical bearing	- Item No: 19 - Part No: P80001741 - GE 17C	SKF/ EU, OECD	83	Cái	
11	Flang ring	- Item No: 20 - Part No: P10078142 - SB30	Howden/EU, OECD	83	Cái	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật, Mã hiệu	Nhà sản xuất/xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
12	Cone	- Item No: 21 - Part No: V8515979	Howden/EU, OECD	83	Cái	
13	Sealing	- Item No: 31 - Part No: V8513537	Howden/EU, OECD	83	Cái	
14	Sealing ring	- Item No: 33 - Part No: V10198898	Howden/EU, OECD	4	Cái	
15	Rotating Union	- Item No: 45 - Part No: P80001035	Howden/EU, OECD	2	Cái	
16	Lock washer	- Item No. 24 - P80001787	Howden/EU, OECD	83	Cái	
17	Lock nut	- Item No. 25 - P80001770	Howden/EU, OECD	83	Cái	
18	Blade screw	- Item No. 29 - P10059472	Howden/EU, OECD	508	Cái	
19	O-ring	- Item No. 30 - P80002214	Howden/EU, OECD	83	Cái	
20	Teflon washer	- Item No. 32 - V10061206	Howden/EU, OECD	4	Cái	
21	Nipple	- Item No. 36 - P80002701	Howden/EU, OECD	83	Cái	
22	Parallel pin	- Item No. 48 - P80002514	Howden/EU, OECD	83	Cái	
23	Blade holder	- Item No.13 - V10198823	Howden/EU, OECD	4	Cái	
24	Static Blade	- Located at the inlet box	Howden/EU, OECD	2	Cái	
II	Main bearing (DE)	-Drawing No: V10234528 -SNL 3040 TURAK7/V22 - Ordered separately	Howden/SKF			
1	Split plumber block housing	- HC-SNL 3040 RAK7/V22 - Item No: 1	SKF/EU, OECD	2	Cái	
2	Oil seal	- TSD 3040-2 U/VZ2M4 - Item No: 2	SKF/EU, OECD	2	Cái	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật, Mã hiệu	Nhà sản xuất/xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
3	Oil seal	- TSD 3040-3 U/VZ2M4 - Item No: 3	SKF/EU, OECD	2	Cái	
4	Protection plate	- VA-SNL 194x329.5x2 - Item No: 4	SKF/EU, OECD	2	Cái	
5	Protection plate	- VA-SNL 215x309.5x2 - Item No: 5	SKF/EU, OECD	2	Cái	
6	Ventilating valve	- TSFT/N 3/8 - Item No: 6	SKF/EU, OECD	2	Cái	
7	Drive pipe plug	- DIN 906 R 1-St - Item No: 7	SKF/EU, OECD	4	Cái	
8	Drive pipe plug	- DIN 906 R 3/4-St - Item No: 8	SKF/EU, OECD	4	Cái	
9	Drive pipe plug	- DIN 906 R 3/8-St - Item No: 9	SKF/EU, OECD	2	Cái	
10	Drive pipe plug	- DIN 906 R 1/4-St - Item No: 10	SKF/EU, OECD	2	Cái	
11	Conical drive pipe plug	- NPTF 1/2 CON 3/4 - Item No: 11	SKF/EU, OECD	4	Cái	
12	Conical drive pipe plug	- NPTF 1/8 CON 3/4 - Item No: 12	SKF/EU, OECD	2	Cái	
13	Plastic plug	- VP-7439800/13 - Item No: 13	SKF/EU, OECD	6	Cái	
14	Toroidal roller bearing	- C3040 K - Item No: 14	SKF/EU, OECD	2	Cái	
15	Locating ring	- FRB 10/310 - Item No: 15	SKF/EU, OECD	8	Cái	
16	Lock Nut KML 40 - Blank	- 7433403-040 - Item No: 16	SKF/EU, OECD	2	Cái	
17	Lock washer	- MBL 40 - Item No: 17	SKF/EU, OECD	2	Cái	
III	Main bearing (NDE)	- Drawing No: V10234458 - SNL 3244 TURTK7/V23 - Ordered separately	Howden/SKF			
1	Split plumber block housing	- HC-SNL 3244 RTK7/V23	SKF/EU, OECD	2	Cái	

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật, Mã hiệu	Nhà sản xuất/xuất xứ	Số lượng	Đơn vị	Ghi chú
		- Item No: 1				
2	Oil seal	- TSD 3244-4 U/VZ861 - Item No: 2	SKF/EU, OECD	2	Cái	
3	Oil seal	- TSD 3244 U/VZ861 - Item No: 3	SKF/EU, OECD	2	Cái	
4	Protection plate	- VA-SNL 215x409.5x2 - Item No: 4	SKF/EU, OECD	2	Cái	
5	Protection plate	- VA-SNL 239x409.5x2 - Item No: 5	SKF/EU, OECD	2	Cái	
6	Ventilating valve	- TSFT/N 3/8 - Item No: 6	SKF/EU, OECD	2	Cái	
7	Plastic plug	- VP-7439800/13 - Item No: 7	SKF/EU, OECD	6	Cái	
8	Drive pipe plug	- DIN 906 R 3/8-St - Item No: 8	SKF/EU, OECD	2	Cái	
9	Drive pipe plug	- DIN 906 R 1/4-St - Item No: 9	SKF/EU, OECD	2	Cái	
10	Drive pipe plug	- DIN 906 R 1-St - Item No: 10	SKF/EU, OECD	4	Cái	
11	Conical drive pipe plug	- NPTF 1/8 CON 3/4 - Item No: 11	SKF/EU, OECD	2	Cái	
12	Conical drive pipe plug	- NPTF 1/2 CON 3/4 - Item No: 12	SKF/EU, OECD	4	Cái	
13	Spherical roller bearing	- 23244 CCK/W33 - Item No: 13	SKF/EU, OECD	2	Cái	
14	Lock Nut	- HM 44 T - Item No: 14	SKF/EU, OECD	2	Cái	
15	Lock washer	- MB 44 - Item No: 15	SKF/EU, OECD	2	Cái	
16	Locating ring	- FRB 10/400 - Item No: 16	SKF/EU, OECD	4	Cái	

PHỤ LỤC 2

Danh mục hàng hóa mua sắm “Vật tư sửa chữa Quạt khói CIDE-2A, 2B”

(Đính kèm Công văn số ____/NMĐSH1-KTATMT ngày ____/03/2025)

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật, Mã hiệu	Nhà sản xuất	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
I	IMPELLER & HYDRAULIC SYSTEM		Howden			
1	Control arm	- Item No: 06 - Part No: V10198777	Howden/EU, OECD	15	Cái	
2	Blade shaft	- Item No: 12 - Part No: V8516331- 200	Howden/EU, OECD	15	Cái	
3	Thrust ball bearing	- Item No: 15 - Part No: V8516371	Howden/EU, OECD	83	Cái	
4	Bearing cap	- Item No: 17 - Part No: V8509128	Howden/EU, OECD	83	Cái	
5	Control stub	- Item No: 18 - Part No: V8514608	Howden/EU, OECD	83	Cái	
6	Spherical bearing	- Item No: 19 - Part No: P80001741 - GE 17C	SKF/EU, OECD	83	Cái	
7	Flang ring	- Item No: 20 - Part No: P10078142 - SB30	Howden/EU, OECD	83	Cái	
8	Cone	- Item No: 21 - Part No: V8515979	Howden/EU, OECD	15	Cái	
9	Sealing	- Item No: 31 - Part No: V8513537	Howden/EU, OECD	83	Cái	
10	Lock washer	- Item No. 24 - Part No: P80001787	Howden/EU, OECD	83	Cái	
11	Lock nut	- Item No. 25 - Part No: P80001770	Howden/EU, OECD	83	Cái	
12	Blade screw	- Item No. 29 - Part No: P10059472	Howden/EU, OECD	508	Cái	
13	O-ring	- Item No. 30 - Part No: P80002214	Howden/EU, OECD	83	Cái	
14	Teflon washer	- Item No. 32 - Part No: V10061206	Howden/EU, OECD	4	Cái	
15	Nipple	- Item No. 36 - Part No: P80002701	Howden/EU, OECD	83	Cái	
16	Parallel pin	- Item No. 48 - Part No: P80002514	Howden/EU, OECD	83	Cái	